

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 30-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mộng Thu
2. Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình H, sinh năm 1998 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, TP Hồ Chí Minh); chỗ ở: Tổ E, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp H, xã L, TP Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-02-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L, có mặt.

2. Lê Thị M, sinh năm 1991 tại Nam Định; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, TP Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc M1, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Á, sinh năm 1966; có chồng Đinh Tấn S, sinh năm 1988 (đã ly dị); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 87/QĐ-TA ngày 14-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 16 tháng. Chấp hành xong ngày 31-8-2017.

+ Bản án số 118/HSST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 18-12-2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-02-2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 17-02-2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- [Công an T6](#), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Lê Thị M](#) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sau khi sử dụng hết số ma túy [M](#) đã mua của [T1](#) (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000đ, vào khoảng 12 giờ ngày 08-02-2025, [M](#) dùng điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh liên hệ với [Lê Đình H](#) hỏi mua ma túy với số tiền 4.000.000đ, [H](#) đồng ý rồi hẹn M tại khu vực gần nhà thờ [giáo xứ P1, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#) để giao ma túy. Sau đó, [M](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám xanh, biển số 72C1- 520.99 (M khai nhận, do nhặt được nên gắn vào xe mô tô sử dụng) để gặp [H](#) mua 03 gói ma túy với giá 4.000.000đ. Sau khi có ma túy, [M](#) đem về nhà ở [ấp H, xã P, huyện L](#) phân chia thành 04 gói ma túy có kích thước khác nhau cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, [M](#) đem theo 04 gói ma túy bỏ vào túi quần trước bên phải của [M](#) đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực [ấp P, xã P, huyện L](#) thì Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan Công an, [Lê Thị M](#) khai nhận, tàng trữ trái phép số ma túy nêu trên mục đích là để sử dụng.

[Lê Đình H](#) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên khoảng 11 giờ ngày 08-02-2025, [H](#) dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng liên hệ và mua của 01 đối tượng tên [T2](#) (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy với số tiền 3.500.000đ. Sau khi có ma túy, [H](#) đem về nhà thuê ở [khu phố H, thị trấn L, huyện L](#) cất giấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, [Lê Thị M](#) liên hệ hỏi mua ma túy nên [H](#) đã bán cho M 03 gói ma túy nêu trên với giá 4.000.000đ ([H](#) thu lợi bất chính 500.000đ). Sau khi bán ma túy cho [M](#), [H](#) tiếp tục gặp và mua của đối tượng [T2](#) 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ. Sau khi có ma túy, [H](#) đem về nhà ở [khu phố H, thị trấn L, huyện L](#) lấy một ít ra sử dụng số ma túy còn lại, [H](#) để trên kệ trong góc tường phòng ngủ cất giấu. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Công an phát hiện [H](#) có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy như trên nên đã thu giữ để xử lý. Tại Cơ quan Công an [H](#) khai nhận tàng trữ trái phép gói ma túy trên mục đích bán kiếm lời.

* Tại Bản Kết luận giám định số: 193/KL-KTHS-MT ngày 12-5-2025 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#), kết luận:

+ Chất kết tinh không màu, trong suốt bên trong 04 gói nylon màu trắng được hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, bên ngoài phong bì có in chữ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC TỈNH: ĐT: 02543842128 – FAX 062543673707, có các chữ ký xác nhận của ông [Cao Khắc S1](#), [Đặng Hoàng T3](#), [Đặng Văn T4](#), [Lê Thị M](#) và [Nguyễn Trung H1](#) và đóng dấu mộc đỏ của [Công an xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#) có khối lượng **16,4855 gam, là ma túy loại Methamphetamine;**

+ Chất kết tinh không màu, trong suốt bên trong 01 gói nylon màu trắng được hàn dán kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, bên ngoài phong bì có chữ ký xác nhận của ông [Nguyễn Văn T5](#), [Đặng Văn T4](#), [Nguyễn Hoài H2](#), [Lê Đình H](#) và đóng dấu mộc đỏ của [Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#) có khối lượng **0,2173 gam, là ma túy loại Methamphetamine.**

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Redmi Note 8 Pro, màu xanh của [Lê Thị M](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng của [Lê Đình H](#) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho [M](#) và [H](#).

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vario, màu xám xanh, số máy: JM51E1216592, số khung: 5114KK217095 mang biển số 72C1-520.99. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nêu trên có biển số 72C2 – 165.76 là của ông [Trần Hoàng K](#). Năm 2023, ông [K](#) đã bán xe mô tô cho [Lê Thị M](#) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Sau khi mua xe, [M](#) làm mất biển số 72C2 – 165.76 và giấy tờ xe. Sau đó [M](#) nhặt được biển số 72C1 – 520.99 nên đã gắn vào xe mô tô này để sử dụng. Tất cả số vật chứng gồm xe mô tô và 01 biển số 72C1-520.99 cùng 02 phong bì niêm phong màu trắng vụ số 193/1, 193/2 ngày 12-02-2025; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei1: 353236108445027, số Imei2: 353236108592141; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, [số I](#): 35616709 1527 447, [số M](#): 3561670915274 hiện đã chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 quản lý, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSLĐ ngày 26-6-2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, TP Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo [Lê Đình H](#) về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo [Lê Thị M](#) về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo [Lê Đình H](#) về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" nhưng thay đổi từ điểm h khoản 2 Điều 251 thành điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo [Lê Thị M](#) về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Lê Đình H](#) từ 10 đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Lê Thị M](#) từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám xanh, số máy: JM51E1216592, số khung: 5114KK217095 mang biển số 72C1-520.99; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei1: 353236108445027, số Imei2: 353236108592141 thu giữ của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, [số I](#): 3561 6709 1527 447, [số M](#): 3561670915274 thu giữ của [H](#) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong màu trắng vụ số 193/1, 193/2 ngày 12-02-2025; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là vật cấm lưu hành.

- Buộc bị cáo [Lê Đình H](#) phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ do bán ma túy mà có.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh B](#) (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an T6](#)), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, TP Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, số lượng ma túy thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-02-2025, tại khu vực [ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#). Cơ quan Công an bắt quả tang [Lê Thị M](#) tàng trữ trái phép **16,4855 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng**. Quá trình điều tra [M](#) khai nhận, nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của [Lê Đình H](#) bán cho [M](#) với giá 4.000.000đ. Sau khi bán ma túy cho [M](#), [H](#) gặp và mua của đối tượng [T2](#) 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ. Sau khi có ma túy, [H](#) đem về nhà ở [khu phố H, thị trấn L, huyện L](#) lấy một ít

ra sử dụng số ma túy còn lại, [H](#) để trên kệ trong góc tường phòng ngủ cất giấu. Đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08-02-2025, Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện [H](#) có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy trên có khối lượng **0,2173 gam Methamphetamine mục đích bán kiếm lời**. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà [H](#) tàng trữ trái phép là **16,7028 gam loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời**.

Hành vi mà bị cáo [Lê Đình H](#) thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo [Lê Thị M](#) thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy, cụ thể là [M2](#) là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cho sức khỏe của người sử dụng ma túy. Nhưng vì lợi ích của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, bị cáo [Lê Thị M](#) còn có nhân thân xấu về hành vi sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám xanh, số máy: JM51E1216592, số khung: 5114KK217095; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei1: 353236108445027, số Imei2: 353236108592141 thu giữ của bị cáo [M](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, [số I](#): 3561 6709 1527 447, [số M](#): 3561670915274 thu giữ của bị cáo [H](#) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 biển số 72C1-520.99; 02 phong bì niêm phong màu trắng vụ số 193/1, 193/2 ngày 12-02-2025; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo [Lê Đình H](#) phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ do bán ma túy mà có.

[6] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với 01 điện thoại hiệu Redmi Note 8 Pro, màu xanh thu giữ của [M](#); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu vàng thu giữ của [H](#) không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho [M](#) và [H](#) là phù hợp.

- Đối với các đối tượng tên T2 và T1 đã bán ma túy cho H và M, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H **10 (M3) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-02-2025.

2.2 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M **07 (B) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-02-2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám xanh, số máy: JM51E1216592, số khung: 5114KK217095; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei1: 353236108445027, số Imei2: 353236108592141; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số I: 3561 6709 1527 447, số M: 3561670915274.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 72C1-520.99; 02 phong bì niêm phong màu trắng vụ số 193/1, 193/2 ngày 12-02-2025; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm 01 bình thủy tinh và 01 ống nhựa) đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB-PTHADS(13) ngày 23-7-2025 của Phòng THADS khu vực 13)

- Buộc bị cáo Lê Đình H phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Đình H, Lê Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-7-2025), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Khu vực 13, TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Đất;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP Hồ Chí Minh;
- PC10 và PV06 Công an TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Các bị cáo;
- Lưu.

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

